

Số: 312453

Kia Sorento PHEV-Signature (Nội thất Nâu)

Kia Carnival 2.2D Signature (7 chỗ)

Giá niêm yết:

1.499.000.000đ

1.429.000.000đ

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

| | | |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
| Kích thước tổng thể (mm) | 4810 x 1900 x 1700 | 5155 x 1995 x 1775 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2815 | 3090 |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm) | 5780 | 5800 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 176 | 172 |
| Khối lượng không tải (kg) | 2090 | 2150 |
| Khối lượng toàn tải (kg) | 2650 | 2780 |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 357 | 1140 - 2460 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L) | 67 | 72 |
| Số chỗ ngồi | 7 | 7 |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

| | | |
|--|---|------------------------|
| Loại động cơ | Xăng 1.6T + Motor điện | Smartstream D2.2 |
| Dung tích xi lanh (cc) | 1598 | 2151 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 178hp(ĐC Xăng) + 90hp(Motor điện), 261hp(kết hợp) | 199 / 3800 |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 265Nm(ĐC Xăng) + 304Nm(Motor điện), 350Nm(kết hợp) | 440 / 1750-2750 |
| Hộp số | 6AT | 8AT |
| Hệ thống dẫn động | Hai cầu (AWD) | Cầu trước (FWD) |
| Hệ thống treo trước | McPherson | Mc Pherson |
| Hệ thống treo sau | Liên kết đa điểm | Liên kết đa điểm |
| Hệ thống phanh trước | Đĩa | Đĩa |
| Hệ thống phanh sau | Đĩa | Đĩa |
| Thông số lốp xe | 235/55 R19 | 235/55 R19 |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km) | n/a | 8.39 |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | n/a | 5.9 |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km) | n/a | 6.83 |
| Chế độ lái | Eco/Sport/Smart | Normal/Eco/Sport/Smart |
| Chế độ địa hình | Snow/Mud/Sand | |

NGOẠI THẤT:

| | | |
|--------------------------------------|---------------|---------------|
| Cụm đèn trước | LED Projector | LED Projector |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ● | |
| Đèn ban ngày LED | ● | ● |
| Đèn sương mù | LED | LED |
| Cụm đèn sau | LED | LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ● | ● |
| Gạt mưa tự động | ● | ● |
| Cửa sổ trời | ● | |

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

| | | |
|--------------------------|----------|----|
| Vô lăng bọc da | ● | ● |
| Chất liệu ghế | Da (nâu) | Da |
| Ghế người lái chỉnh cơ | - | |
| Ghế người lái chỉnh điện | ● | ● |

| | | |
|--------------------------------------|-----------------------------------|------------------|
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | - | |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ● | ● |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát | ● | ● |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi | ● + sưởi vô lăng, sưởi hàng ghế 2 | ● |
| Kính cửa sổ chỉnh điện | ● | ● |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | 12.3" | 12.3" |
| Màn hình HUD | ● | |
| Màn hình giải trí trung tâm | AVN 10.25" | 12.3" |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | ● | ● |
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | ● |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 2 | 3 |
| Cửa gió cho hàng ghế sau | ● | ● |
| Chìa khóa thông minh | ● | ● |
| Khởi động nút bấm | ● | ● |
| Khởi động từ xa | ● | ● |
| Hệ thống âm thanh | 12 loa Bose | 12 loa Bose |
| Lấy chuyển số | ● | ● |
| Sạc không dây Qi | ● | ● |
| Phanh đỗ điện tử | ● | ● |
| Giữ phanh tự động Autohold | ● | ● |
| Đèn trang trí nội thất | ● | |
| Rèm che nắng | ● | ● (hàng 2 và 3) |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX | - | ● |

AN TOÀN:

| | | |
|---|---------------------------|---------------|
| Số túi khí | 6 | 7 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS | ● | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD | ● | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ● | ● |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa | ● | ● |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm | ● | |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Trước & Sau | Trước & Sau |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù | ● (hỗ trợ tránh va chạm) | |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ● (hỗ trợ tránh va chạm) | |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | ● | ● |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động | ● | ● |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng | ● | ● |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp | ● | ● |
| Camera lùi | Camera 360 | ●(Camera 360) |